

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/KH-PTBV

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2024-2033 của Công ty CP cao su Đồng Phú;

Căn cứ Quy định xây dựng và điều chỉnh kế hoạch Quản lý rừng bền vững.

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú lập Kế hoạch hoạt động quản lý rừng bền vững năm 2026, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

Duy trì quản lý rừng bền vững theo Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS/PEFC) với 9.388,31 ha thuộc 06 Đội sản xuất gồm:

STT	Đội sản xuất	Diện tích tham gia chứng chỉ VFCS/PEFC (ha)						
		Diện tích sản xuất rừng cao su				Diện tích không sản xuất		
		TM-TC	KTCB	KD	Tổng diện tích sản xuất	Đường lô	Hành lang bảo vệ sông, suối	Tổng diện tích không sản xuất
1	Tân Hưng	-	147,27	1.027,59	1.174,86	37,44	155,51	192,95
2	Thuận Phú	130,63	531,43	498,56	1.160,62	30,52	-	30,52
3	Tân Thành	134,65	533,48	855,71	1.523,84	43,97	-	43,97
4	Tân Lập	90,89	597,99	1.906,13	2.595,01	80,25	-	80,25
5	An Bình	102,89	623,59	790,71	1.517,84	49,61	-	49,61
6	Đắc Nông	-	-	934,70	934,70	24,40	60,39	84,79
Tổng		459,06	2.433,76	6.013,40	8.906,22	268,53	215,90	482,09
Tổng diện tích tham gia chứng chỉ		9.388,31						

Đối với diện tích rừng tự nhiên không thuộc phạm vi chứng chỉ, tiếp tục quản lý theo phương án quản lý rừng và các quy định pháp luật về lâm nghiệp có liên quan.

Góp phần duy trì và phát triển rừng cao su, đáp ứng nhu cầu văn hóa – kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái bền vững và hiệu quả. Việc sản xuất các sản phẩm từ cây cao su không làm tổn hại mà còn giúp bảo vệ tài nguyên rừng cao su.

Đảm bảo kinh doanh rừng tuân thủ luật pháp, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cộng đồng, đảm bảo thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với xã hội, góp phần nâng cao đời sống cho cộng đồng và giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, giảm thiểu các tác động tiêu cực của cộng đồng tới tài nguyên rừng.

I.2. Mục tiêu cụ thể

- **Môi trường:**

Xác định tổng diện tích rừng được bảo vệ, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, các loài thực vật rừng, không để xảy ra cháy rừng, vi phạm Pháp luật về Lâm nghiệp và bảo vệ môi trường.

- **Xã hội:**

Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, ổn định đời sống người dân sống xung quanh khu vực quản lý của Công ty, nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý rừng bền vững.

- **Kinh tế:**

Xác định sản lượng gỗ, mủ cao su thu hoạch ổn định theo từng năm;

Xác định nguồn tài chính bền vững từ các hoạt động kinh doanh rừng cao su;

Tổng doanh thu hàng năm ổn định và tăng mạnh trong các năm tiếp theo.

I.3. Phạm vi quản lý rừng bền vững

Năm 2026, diện tích quản lý rừng bền vững theo Tiêu chuẩn VFCS/PEFC-FM của Công ty là 9.388,31 ha của 06 đội sản xuất, chiếm 100% diện tích canh tác cao su.

Diện tích trồng cao su sẽ biến động tùy vào tình hình vườn cây mỗi năm, kế hoạch sử dụng đất của Công ty, quyết định thu hồi đất về địa phương để phục vụ cho các mục đích khác.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2026

II.1. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ hiện trạng sử dụng đất rừng năm 2026, định hướng các đề án xây dựng quy hoạch sử dụng đất của Công ty.

- Tổng diện tích đất Công ty quản lý: 11.185, 07 ha, trong đó:

+ Diện tích đất ngoài chứng chỉ (đất nông nghiệp mục đích khác, đất phi nông nghiệp, đất rừng tự nhiên, đất khác):

1.846,76 ha;

+ Diện tích đất trong chứng chỉ:

9.338,31 ha;

✓ Đất trồng cao su:

8.906,22 ha;

✓ Đất khác (đường lô, HLBV):

482,09 ha.

II.2. Kế hoạch bảo vệ rừng bền vững

II.2.1. Bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy

Mục đích: Hạn chế tối đa việc phát sinh sự cố cháy nổ trong toàn diện tích công ty quản lý.

- Thực hiện phòng chống cháy trên toàn bộ diện tích do Công ty quản lý, trong đó có diện tích trồng cao su 8.906,22 ha; diện tích rừng khoanh nuôi, diện tích hành lang ven sông suối, diện tích đất nông nghiệp khác...; theo phương án PCCC đã được xây dựng theo yêu cầu của Nghị định 156/2018/NĐ-CP;

- Tổ chức tập huấn và diễn tập các phương án chữa cháy tại đơn vị. Vận động, giáo dục, phổ biến kiến thức cho CB-CNLD thực hiện tốt các quy định, nội quy PCCC, các kiến thức về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Các lực lượng bảo vệ tăng cường kiểm tra, tuần tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm và tiến hành xử lý theo quy định.

- Vào mùa khô, khi cao su thay lá các đơn vị tổ chức quét lá ngăn cháy trên hàng và các đường bao lô. Phân công trực bảo vệ, hạn chế tối đa nguy cơ cháy xảy ra và ngăn cháy lan;

- Trang bị đầy đủ các loại dụng cụ phục vụ cho công tác PCCN:

+ Đối với vườn cây cao su: Trang bị máy thổi lá, máy nổ chữa cháy, can nhựa chứa nước, cào cỏ, chổi, keng báo cháy;

+ Đối với văn phòng, nhà kho, xưởng sản xuất: Trang bị hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy, keng báo cháy, nội quy – tiêu lệnh, các biển báo cấm, cảnh báo,...

+ Tất cả các phương tiện, dụng cụ được kiểm tra định kỳ 01 lần/tháng do các đơn vị cơ sở trực thuộc thực hiện. Định kỳ 06 tháng Công ty kiểm tra 01 lần;

+ Tiến hành kiểm kê, đánh giá để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa và trang bị thêm khi cần thiết.

II.2.2. Bảo vệ thực vật

Mục đích: Phát hiện kịp thời, phòng ngừa việc phát sinh dịch bệnh lan rộng, giảm thiểu việc sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật trong hoạt động canh tác tại Công ty.

- Áp dụng nguyên tắc IPM trong công tác bảo vệ thực vật. Thực hiện phòng trừ sinh vật gây hại trên toàn bộ diện tích trồng cao su đứng 8.906,22 ha.

- Phòng trừ các loại bệnh, sâu và các yếu tố gây hại chính trên cây cao su: Bộ phận bảo vệ thực vật phối hợp với các đội sản xuất giám sát thường xuyên để dự báo tình hình xuất hiện sâu bệnh hại, để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Khi dịch hại xuất hiện, cần quan sát, theo dõi, đánh giá và xác định nguyên nhân để có biện pháp xử lý có hiệu quả và kinh tế nhất;

- Quản lý cỏ dại đối với vườn cây cao su: Phun thuốc đối với cỏ ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây cao su. Không được phun dọc 02 bên hành lang suối, giữ lại thảm thực vật dọc 02 bên hàng lang để phòng và hạn chế xói mòn;

- Chỉ sử dụng các loại hoá chất bảo vệ thực vật nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam theo Thông tư 75/2025/TT-BNNMT; việc sử dụng tuân theo Quy trình bảo vệ thực vật đã được ban hành.

- Tuyên truyền đến CB-CNLD trong Công ty nhận biết về một số sâu bệnh hại rừng cao su và thông tin kịp thời đến các tổ sản xuất, xây dựng các biện pháp ngăn chặn sâu bệnh dịch hại;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền về công tác vệ sinh rừng trồng tại các lô rừng và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Trồng xen canh phải sử dụng các loài giống chống chịu tốt với các loại sâu bệnh hại, sử dụng các loại cây ngắn ngày;

- Trang bị bảo hộ lao động, tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho công nhân phun phòng trị sinh vật gây hại. Công nhân phải mặc bảo hộ trong quá trình thực hiện; đội phải giám sát công nhân thao tác khi thực hiện.

II.2.3. Bảo tồn đa dạng sinh học và rừng có giá trị bảo tồn cao

Mục đích: Bảo vệ các khu vực rừng khoanh nuôi, hành lang bảo vệ suối; Bảo vệ nguồn nước và cảnh quan do công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng đem lại cho sinh hoạt cộng đồng dân cư.

+ Tiến hành trồng xen hoặc trồng thuần với tỷ lệ diện tích thích hợp những cây rừng bản địa hoặc cây lấy gỗ tại các khu vực hành lang bảo vệ để làm tăng tính đa dạng sinh học;

+ Có hệ thống biển báo, phục vụ công tác tuyên truyền;

+ Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân biết và cùng tham gia bảo vệ;

+ Phối hợp với chính quyền địa phương các xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, thường xuyên tiến hành tuần tra các khu vực dễ bị xâm hại, bắt giữ các đối tượng xâm hại tới rừng, xử lý nghiêm minh các trường hợp cố tình vi phạm;

+ Không chăn thả gia súc vào khu vực bảo vệ;

+ Không chặt phá, phun thuốc BVTV gây hại thảm thực vật;

+ Không săn bắt các động vật hoang dã xung quanh khu vực bảo vệ (nếu có); trong trường hợp phát hiện động vật hoang dã trong khu vực quản lý của Công ty phải kịp thời báo cáo cho các cơ quan chức năng để tiến hành các biện pháp bảo vệ theo quy định của Luật Lâm nghiệp;

+ Theo dõi biến động về đa dạng sinh học định kỳ của khu vực rừng trồng cây cao su, thu thập số liệu định kỳ, đầy đủ theo kế hoạch, tổng hợp, phân tích số liệu và báo cáo.

II.2.4. Duy trì, phát triển và sử dụng rừng cao su

Kiểm kê, khảo sát năng suất vườn cây đầu năm 2026

Công ty tổ chức kiểm kê vườn cây cao su năm 2026 theo Hướng dẫn của Công ty tại Thông báo số 1021/TB-CSĐP ngày 23/10/2025:

- Vườn cao su kinh doanh: Các chỉ tiêu cần kiểm kê: mật độ cây cao su, cây hữu hiệu và sản lượng mủ thu hoạch của mỗi đơn vị diện tích của từng năm tuổi, loại giống cây trồng. Đánh giá được chất lượng cây và chất lượng lô rừng, từ đó xác định được kế hoạch thu hoạch và trữ lượng dự kiến cho năm tiếp theo

- Vườn cây kiến kiến cơ bản (KTCB): Các chỉ tiêu cần kiểm kê: kích thước vạnh của từng cây trong lô, đánh giá tỷ lệ cây có vạnh trên 50 cm để đưa vào mở cạo. Đồng thời đo đếm được tỷ lệ cây mở cạo trên toàn diện tích lô (đạt trên 70% tiến hành đưa lô vào mở cạo).

Căn cứ trên kết quả kiểm kê vườn cây, Công ty xây dựng các kế hoạch khai thác để thực hiện sản xuất trong năm 2026.

Tái canh

Năm 2026, Công ty tiến hành tái canh với diện tích 459,06 ha, cụ thể tại Bảng 1: Thống kê diện tích tham gia chứng chỉ VFCS/PEFC-FM.

- Chuẩn bị, thực hiện các công tác liên quan đến trồng mới tái canh:

+ Chuẩn bị cây giống: Giống cây theo cơ cấu giống đã được Tập đoàn CNCS Việt Nam phân bổ phê duyệt tại Quyết định số 250/QĐ-HĐQTCSĐP; được Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam kiểm định hàng năm nhằm tránh lẫn giống và xác định giống cây cao su không phải là loại biến đổi gen. Tuân thủ theo Quy trình sản xuất cây giống cao su và Quy trình trồng, chăm sóc vườn cây tái canh, KTCB.

Chăm sóc rừng cao su (KTCB, Kinh Doanh, tái canh)

- Thực hiện công tác chăm sóc theo hướng dẫn của Quy trình kỹ thuật cây cao su 2020 do Tập đoàn CN cao su Việt Nam ban hành và Quy trình trồng, chăm sóc vườn cây tái canh, KTCB; Quy trình chăm sóc, bảo vệ, quản lý, khai thác vườn cây kinh doanh.

Thu hoạch gỗ

Năm 2026, Công ty dự kiến thanh lý diện tích cao su như sau:

STT	Đội sản xuất	Diện tích thu hoạch gỗ năm 2026		Trữ lượng bình quân (ster/ha)	Trữ lượng gỗ (ster)
		Tổng (ha)	Diện tích thuộc chứng chỉ FM (ha)		
1	Thuận Phú	580,46	580,46	120	69.655
2	Tân Hưng	180,40	180,40	120	21.648
	Tổng	760,86	760,86		91.303

Thu mủ cao su

Căn cứ kế hoạch Tập đoàn giao cho Công ty và Công văn số 144/CSĐP-KTNN ngày 23/02/2026 của Công ty, kế hoạch khai thác mủ cao su như sau:

STT	Đội sản xuất	Năng suất (tấn/ha)	Kế hoạch sản lượng năm 2026		
			Diện tích khai thác (ha)	Diện tích khai thác có chứng chỉ (ha)	Sản lượng VFCS (tấn)
1	Thuận Phú	2.089	786,36	786,36	1.640
2	Tân Thành	2.168	922,34	922,34	2.000
3	Tân Lập	2.312	1.879,00	1.879,00	4.345
4	An Bình	2.269	921,31	921,31	2.090
5	Tân Hưng	1.870	1.040,33	1.040,33	1.945
6	Đắc Nông	1.055	890,58	890,58	940
TỔNG		-	6.439,92	6.439,92	12.960

Chế biến mủ cao su

Công ty CP Cao su Đồng Phú sử dụng các nguyên liệu đầu vào là nguyên liệu có khai báo PEFC cho hệ thống PEFC CoC để sản xuất các sản phẩm mủ với tỷ lệ % nguyên liệu có PEFC do khách hàng yêu cầu, cụ thể các sản phẩm mủ như sau: SVR L, SVR 3L, CVR CV 40, SVR CV 50, SVR CV 60, SVR 10CV, Latex ly tâm loại HA, Latex ly tâm loại LA, Latex ly tâm ULPL-HA, Latex ly tâm ULPL-LA.

Duy tu và bảo dưỡng đường lô

Công ty dựa vào các báo cáo của đơn vị cung cấp, lập kế hoạch sửa chữa theo Quyết định 202/QĐ-HĐQTCSDP ngày 02/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên năm 2026 của Công ty CP cao su Đồng Phú.

Bảo vệ môi trường

- Lập kế hoạch sử dụng vật tư, hóa chất và đã được phê duyệt tại Quyết định 202/QĐ-HĐQTCSDP ngày 02/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên năm 2026 của Công ty CP cao su Đồng Phú.

- Thu gom chất thải nguy hại: Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với đơn vị có chức năng. Tần suất thu gom: Tối thiểu 01 lần/năm hoặc khi đơn vị có yêu cầu.

- Giám sát đa dạng sinh học: Được thực hiện 01 lần/năm; điều tra tình hình sinh vật hiện tại của năm và biến động sinh vật qua các quý tại các đơn vị.

- Kiểm tra hiện trạng xói mòn đất sau mùa mưa và lập có biện pháp bảo vệ hành lang ven suối tại các đơn vị.

Quản lý lao động và An toàn vệ sinh lao động

- Lập kế hoạch hoạt động an toàn vệ sinh lao động và đã được phê duyệt tại Quyết định 202/QĐ-HĐQTCSDP ngày 02/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên năm 2026 của Công ty CP cao su Đồng Phú.

- Công ty thực hiện nộp các khoản chế độ của người lao động như BHXH, BHYT, BHTN cho nhà nước theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ trả công lao động theo quy chế trả lương của Công ty.

Các hoạt động đoàn thể/xã hội

Công đoàn Công ty, cùng Công đoàn cơ sở lập chương trình hoạt động công đoàn nhằm chăm lo đời sống của người lao động và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa của Công ty.

Đồng thời theo dõi, đánh giá tình hình lao động của các đơn vị. Báo cáo định kỳ mỗi tháng cho Công đoàn Công ty về tình hình hoạt động Công đoàn tại đơn vị.

Giám sát và đánh giá các hoạt động quản lý rừng bền vững

Theo quy định tại Sổ tay phát triển rừng bền vững theo Tiêu chuẩn VFCS/PEFC-FM.

Bảng 2: Kế hoạch giám sát các hoạt động quản lý rừng bền vững năm 2026.

STT	Nội dung giám sát	Biểu mẫu	Tháng trong năm												Tần suất (lần/năm)
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Kiểm kê vườn cây ^(*) , giám sát khai thác, năng suất vườn cây		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12
2	Vườn ươm	FM-02	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12
3	Hoạt động trồng, chăm sóc, bảo vệ vườn cây tái canh	FM-03	x												<i>Khi có đợt trồng mới phát sinh</i>
4	Hoạt động chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản và kinh doanh	FM-04	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12
5	Hoạt động trồng xen	FM-05			x			x			x			x	<i>Khi có phát sinh</i>
6	Hoạt động cạo mù của nhà thầu địa phương	FM-06													<i>Khi có phát sinh</i>
7	Hoạt động khai thác gỗ	FM-07			x			x			x			x	<i>Khi có phát sinh</i>
8	Hoạt động bảo dưỡng đường lô	FM-08			x			x			x			x	04
9	Bảo vệ rừng khoanh nuôi	KN-09	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	12

(KN-09: Giám sát bảo vệ rừng khoanh nuôi nằm ngoài phạm vi chứng chỉ VFCS/PEFC-FM).

Đào tạo

STT	Nội dung tập huấn	Thành phần tham dự	Thời gian	Địa điểm
1	Tập huấn định kỳ về việc nhận thức Quản lý Rừng Bền vững VFCS/PEFC và Hệ	Ban phát triển bền vững và Tăng trưởng xanh; Tổ thực hiện chứng	Quý 1/2026	Công ty

STT	Nội dung tập huấn	Thành phần tham dự	Thời gian	Địa điểm
	thống Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC	Chỉ rừng bền vững; Nhân sự tham gia Hệ thống Quản lý Rừng Bền vững VFCS/PEFC và Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại các đơn vị		
2	Tập huấn công tác an toàn vệ sinh lao động	Phân loại nhóm theo quy định an toàn vệ sinh lao động	Quý 2/2026	Công ty
3	Tham gia các đợt tập huấn thuộc nội dung phát triển bền vững do Tập đoàn và các cơ quan hữu quan tổ chức	Theo danh sách phân công	Năm 2026	Theo thông báo

III. Phân công trách nhiệm giám sát, thực hiện báo cáo kết quả giám sát.

III.1. Ban thực hiện Chứng chỉ rừng bền vững

- Quyết định 856/QĐ-CSĐP ngày 10/11/2025 về việc kiện toàn ban thực hiện Chứng chỉ rừng bền vững (FM) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo Tiêu chuẩn PEFC.

- Phân công theo quy định chức năng – nhiệm vụ Hệ thống tiêu chuẩn VFCS-PEFC.

III.2. Đội sản xuất:

- Phân công theo quy định chức năng – nhiệm vụ Hệ thống tiêu chuẩn VFCS-PEFC.

- Lập danh sách tổ thực hiện hệ thống quản lý rừng tại đơn vị.

Trên đây là kế hoạch hoạt động quản lý rừng bền vững năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú.

Nơi nhận:

- Phòng ban chức năng;
- Đội sản xuất;
- Lưu: PTBV.

**BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Vịnh